

Bản án số: 86/2024/DS-ST
Ngày: 13-9-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Ông Thạch Đa Ra

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2024/TLST-DS, ngày 20 tháng 3 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 348/2024/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Hoài N, sinh ngày 21/10/1985, địa chỉ: Khóm C, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Diệp Thanh A, sinh ngày 11/10/1975, địa chỉ: Khóm D, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2024 của nguyên đơn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hoài N trình bày:

Ngày 17/02/2022, tôi có cho bà Diệp Thanh A vay số tiền 352.000.000 (ba trăm năm mươi hai triệu) đồng, lãi suất thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Bà Diệp Thanh A hứa trả cho tôi mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng cho đến khi hết nợ. Bà A đã trả cho tôi được 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Nay bà A còn nợ tôi 292.000.000 (hai trăm chín mươi hai triệu) đồng. Nay tôi yêu cầu Tòa án

buộc bà Diệp Thanh A trả cho tôi số tiền còn nợ là 292.000.000 (hai trăm chín mươi hai triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn bà Diệp Thanh A trình bày:* Tôi không đồng ý số tiền tôi nợ em N 292.000.000 (hai trăm chín mươi hai triệu) đồng vì trước tờ biên nhận này sự vay mượn có biên nhận số tiền và tôi đã hoàn tất trả đầy đủ trong quá trình thương lượng số tiền mặt tôi trả cộng với lãi đầy đủ. Tôi có nộp ở phòng Tòa án giải quyết vụ việc này ở tờ khai trước ngày gồm những biên lai giao kèo mỗi lần tôi trả tiền. Nay tôi xin yêu cầu được giải quyết vụ việc này giữa tôi với em N. Tôi sẽ đồng ý và làm tiếp tục theo quy định của pháp luật đi bước tiếp nữa để giải quyết vấn đề số tiền này và tôi sẽ cung cấp thêm tin nhắn trong điện thoại và cái clip (Video) trong điện thoại của tôi để nhằm bổ sung chứng cứ cho vụ việc này. Kính gởi đến Tòa án thành phố T xin được giải quyết và giúp đỡ cho tôi. Tôi cam kết lời khai của tôi là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hiện nay tôi không nợ em N số tiền này và tôi sẽ chịu trách nhiệm với lời nói của mình.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bị đơn bà Diệp Thanh A1 thanh toán số tiền còn nợ là 292.000.000 (hai trăm chín mươi hai triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Diệp Thanh A vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được gì với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 91; 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 117; 119, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hoài N. Buộc bị đơn bà Diệp Thanh A phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ 292.000.000 (hai trăm chín mươi hai triệu)

đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Diệp Thanh A phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: “Tranh chấp hợp đồng vay”, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hoài N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Diệp Thanh A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Bị đơn bà Diệp Thanh A nợ nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hoài N số tiền 292.000.000 (hai trăm chín mươi hai triệu) đồng là có thật, được chứng minh tại biên nhận ngày 17/01/2022 (BL 04) do nguyên đơn cung cấp.

Bị đơn bà Diệp Thanh A cho rằng đã trả hết tiền nợ cho nguyên đơn nhưng ngoài lời trình bày thì bà A không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh yêu cầu của mình. Do đó không có căn cứ để chấp nhận lời nại ra của bị đơn bà Diệp Thanh A.

Bị đơn bà Diệp Thanh A đã trực tiếp tập hợp lệ lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng bà Diệp Thanh A vẫn vắng mặt không lý do, thể hiện đương sự này muốn trốn tránh nghĩa vụ trả nợ của mình và cũng đã từ bỏ việc tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hoài N yêu cầu bị đơn bà Diệp Thanh A trả số tiền còn nợ 292.000.000 (hai trăm chín mươi hai triệu) đồng.

[4] Về tiền lãi phát sinh: Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hoài N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Diệp Thanh A phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hoài N.

Buộc bị đơn bà Diệp Thanh A phải trả cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hoài N số tiền còn nợ là 292.000.000 (hai trăm chín mươi hai triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: 14.600.000 (mười bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Buộc bị đơn bà Diệp Thanh A phải nộp 14.600.000 (mười bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hoài N không phải nộp án phí nên được nhận lại số tiền 7.300.000 (bảy triệu ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003105, ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi